

Số: 3119/TT-UBND

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII, kỳ họp thứ 17
tạm quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính
của tỉnh Khánh Hòa năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Quyết định số 3223-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Tỉnh ủy Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 1558-QĐ/TU ngày 22/01/2025 về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền địa phương năm 2025.

Theo đó, năm 2025, khối chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa được tạm giao **1.839 biên chế công chức**, giảm 20 biên chế so với số giao năm 2024.

Thực hiện Thông báo số 82/TB-UBND ngày 12/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp thông qua một số nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh và một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (trong đó có hồ sơ Nghị quyết tạm quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Khánh Hòa năm 2025). Để có cơ sở tạm phân bổ biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Khánh Hòa năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 17 thông qua Nghị quyết tạm quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Khánh Hòa năm 2025 như sau:

1. Về thẩm quyền quyết định và phân bổ biên chế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025:

- Tại điểm i Khoản 1 Điều 15 Chương IV quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:

“i) Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương các cấp theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao, ...”

- Tại điểm đ Khoản 1 Điều 16 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau:

“đ) Quản lý biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của chính quyền địa phương các cấp, ...”

Vì vậy, trong bối cảnh sắp xếp bộ máy, để chủ động và kịp thời trong công tác ổn định tổ chức, biên chế, nhân sự sau sáp nhập, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết tạm quyết định biên chế công chức và giao



Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, tạm phân bổ biên chế cho các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Khánh Hòa.

2. Về phương án phân bổ biên chế công chức năm 2025

Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến phương án phân bổ biên chế công chức năm 2025 như sau:

- Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh: **1.108 chỉ tiêu**, giảm 17 chỉ tiêu so với số giao 2024;
- Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp huyện: **731 chỉ tiêu**, giảm 03 chỉ tiêu so với số giao 2024.

(Phân bổ chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 17 thông qua./.

(Đính kèm dự thảo Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Phụ lục báo cáo tình hình thực hiện biên chế công chức và đề xuất giao năm 2025)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HP, HgP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

Nguyễn Tấn Tuân

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc tạm quyết định biên chế công chức trong các cơ quan,
tổ chức hành chính của tỉnh Khánh Hòa năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm của biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 3223-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Khánh Hòa năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1558-QĐ/TU ngày 22/01/2025 của Tỉnh ủy về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền địa phương năm 2025,

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày tháng năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tạm quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Khánh Hòa năm 2025 là 1.839 chỉ tiêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; tạm phân bổ biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Khánh Hòa năm 2025.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP. ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, HP, HgP.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

Báo cáo tình hình thực hiện biên chế công chức và đề xuất số giao năm 2025

TRƯỚC SẮP XẾP TỜ CHỨC BỘ MÁY															SAU SẮP XẾP TỜ CHỨC BỘ MÁY								
STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRƯỚC SẮP XẾP	Số lượng tổ chức (tính đến 31/8/2023)	LỘ TRÌNH 2015-2021				BIÊN CHẾ GIAO NĂM 2024	Số công chức có mặt đến 15/11/2024	Số biên chế còn lại	NGHỈ HƯU		CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐP ĐỀ XUẤT			SNV THẨM ĐỊNH ĐỀ XUẤT			GHI CHÚ	SỐ TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SAU SẮP XẾP	TẠM GIAO 2024	SNV ĐỀ XUẤT GIAO 2025	GHI CHÚ
			SỐ GIAO NĂM 2015	SỐ GIAO NĂM 2021	SỐ BIÊN CHẾ GIÁM DO THỰC HIỆN TÍNH GIÁN	TỶ LỆ TÍNH GIÁN (%)				Từ 15/11/2022 4 đến 31/12/2022 5	Từ 1/1/2023- 31/12/2023 6	2025	2026	Tỷ lệ tính gián 2021-2026	Dự kiến giao năm 2025	Đạt tỷ lệ tính gián so với 2021	Giảm so với số giao 2024						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
TOÀN TỈNH		226	2141	1901	174	8,4	1859								1839	3,26	20		TOÀN TỈNH	1859	1839	Giảm 20 biên chế so với số giao năm 2024	
A. CẤP TỈNH		127	1320	1146	108	8,2	1125								1108	3,32	17		A. CẤP TỈNH	1125	1108		
I	LÃNH ĐẠO HĐND TỈNH		2	2			2								2	0,00	0		I	LÃNH ĐẠO HĐND TỈNH	2	2	
II	LÃNH ĐẠO UBND TỈNH		4	4			4								4	0,00	0		II	LÃNH ĐẠO UBND TỈNH	4	4	
III	BIÊN CHẾ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH CHUYÊN TRÁCH		5	8			8								8	0,00	0		III	BIÊN CHẾ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH CHUYÊN TRÁCH	8	8	
IV	CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH	127	1309	1132	108	177,39	1111								1094	3,36	17		IV	CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH	1111	1094	Giảm 17 biên chế theo lộ trình tính gián
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	4	20	22	-2	-10,0	22	21	1	0	0	27	22	0,00	21	4,55	1		1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	22	21	
2	Văn phòng UBND tỉnh	9	56	57	-1	-1,8	56	53	3	1	0	56	55	3,51	55	3,51	1		2	Văn phòng UBND tỉnh (Sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh)	76	74	Giảm 02 biên chế theo lộ trình tính gián
3	Sở Ngoại vụ	3	22	19	3	13,6	20	19	1						19	0,00	1	chưa có báo cáo đề xuất					
4	Thanh tra tỉnh	5	43	38	5	11,6	39	38	1	1	0	39	39	-2,63	39	-2,63	0	Thông nhất với đề xuất	3	Thanh tra tỉnh	39	39	
5	Ban Dân tộc	2	17	16	1	5,9	14	14	0	0	0	14	14	12,50	15	6,25	-1	Thông nhất với đề xuất	4	Sở Dân tộc và Tôn giáo (Tiếp nhận Ban Tôn Giáo từ Sở Nội vụ)	21	22	Tiếp nhận 07 biên chế từ SNV
6	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	5	39	31	8	20,5	30	29	1						29	6,45	1	chưa có báo cáo đề xuất	5	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	30	29	Giảm 01 biên chế theo lộ trình tính gián
7	Sở Công Thương	5	103	33	3	8,3	32	28	4	0	1	35	35	-6,06	31	6,06	1		6	Sở Công Thương	32	31	Giảm 01 biên chế theo lộ trình tính gián
8	Sở Văn hóa và Thể thao	5	51	30	3	9,1	29	28	1	0	0	29	29	3,33	28	6,67	1		7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Hợp nhất Sở Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông)	52	51	- Tiếp nhận 05 biên chế từ Sở Thông tin và Truyền thông; - Giảm 01 biên chế theo lộ trình tính gián.
9	Sở Du lịch	3	0	18	0	0,0	18	18	0	0	1	18	17	5,56	18	0,00	0	Thông nhất với đề xuất					
10	Sở Xây dựng	6	60	54	6	10,0	53	50	3	0	0	53	53	1,85	52	3,70	1						
11	Sở Giao thông vận tải	6	72	66	6	8,3	68	64	4	2	0	78	97	-46,97	68	8,06	0	Năm 2025, Sở GTVT đề xuất ứng 10 biên chế cho Công vụ đường thủy nội địa. Số Nội vụ có ý kiến như sau: 1. Tỉnh Khánh Hòa đã tổng hợp, đề xuất BTC TW bổ sung biên chế cho Công vụ đường thủy ND nhưng không được bổ sung mà còn phải giảm 20 biên chế theo lộ trình. 2. Mặc dù vậy, tình đã cân đối, điều tiết bổ sung cho Công vụ ĐTND 11 biên chế công chức (trong đó: 02 biên chế công chức được bổ sung năm 2024; 05 biên chế công chức chuyển từ Thanh tra Sở và 04 biên chế công chức chuyển từ Văn phòng Ban An toàn giao thông g (đã thống nhất tại cuộc họp ngày 28/12/2023) có lý kết Biên bản làm việc giữa Sở Nội vụ và Sở Giao thông vận tải); đồng thời còn phân bổ 05 biên chế viên chức cho Công vụ.	8	Sở Xây dựng (Hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng)	121	120	Giảm 01 biên chế theo lộ trình tính gián
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	7	53	47	6	11,3	46	41	5	0	1	45	45	4,26	45	4,26	1	Thông nhất với đề xuất	9	Sở Giáo dục và Đào tạo (Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	55	54	- Tiếp nhận 09 biên chế từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; - Giảm 01 biên chế theo lộ trình tính gián.

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRƯỚC SẮP XẾP	Số lượng tổ chức (tính đến 31/8/2023)	LỘ TRÌNH 2015-2021				BIẾN CHẾ GIAO NĂM 2024	Số công chức có mặt đến 15/11/2024	Số biên chế còn lại	NGHĨ HƯU		CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐP ĐỀ XUẤT			SNV THẨM ĐỊNH ĐỀ XUẤT			GHI CHÚ	Số TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SAU SẮP XẾP	TẠM GIAO 2024	SNV ĐỀ XUẤT GIAO 2025	GHI CHÚ		
			SỐ BIẾN CHẾ GIẢM DO THỰC HIỆN TÌNH GIẢN	TỶ LỆ TÌNH GIẢN (%)	Từ 15/11/2021 đến 31/12/2022	Từ 1/1/2023 đến 31/12/2023				2025	2026	Tỷ lệ tình giản 2021-2026	Dự kiến giao năm 2025	Đạt tỷ lệ tình giản so với 2021	Giảm so với số giao 2024										
			SỐ GIAO NĂM 2015	SỐ GIAO NĂM 2021	SỐ GIAO NĂM 2015	SỐ GIAO NĂM 2021				2025	2026	Tỷ lệ tình giản 2021-2026	Dự kiến giao năm 2025	Đạt tỷ lệ tình giản so với 2021	Giảm so với số giao 2024										
13	Sở Tài chính	7	62	55	7	11,3	54	44	10	0	0	54	54	1,82	53	3,64	1	Thông nhất với đề xuất							
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	6	44	40	4	9,1	40	36	4	1	0	40	39	2,50	39	2,50	1		10	Sở Tài chính (Hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính)	94	92	Giảm 02 biên chế theo lộ trình tình giản		
15	Sở Y tế	6	62	57	5	8,1	56	52	4	0	0	56	56	1,75	55	3,51	1								
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	7	70	65	5	7,1	63	62	1	0	0	63	63	3,08	62	4,62	1								
17	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	11	321	290	31	9,7	282	253	29	4	7	278	275	5,17	278	4,14	4	Thông nhất với đề xuất							
18	Sở Thông tin và Truyền thông	4	25	22	3	12,0	22	20	2						21	4,55	1	chưa có báo cáo đề xuất							
19	Sở Khoa học và Công nghệ	5	36	33	3	8,3	32	32	0	0	1	32	31	6,06	32	3,03	0								
20	Sở Tư pháp	5	35	29	3	9,4	28	27	1	1	0	28	27	6,90	28	3,45	0	Thông nhất với đề xuất							
21	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	8	56	51	5	8,9	49	46	3	0	1	49	48	5,88	48	5,88	1	Thông nhất với đề xuất							
22	Sở Nội vụ	8	62	58	4	6,5	58	58	0	0	0	58	55	5,17	58	0,00	0								
23	Chỉ tiêu điều tiết, bổ sung	0	0	1			0		0	0	0	0	0		0		0								
8	CẤP HUYỆN	99	821	755	66	77,096	734	691	43	20	5	731	717	5,03	731	3,18	3								
1	UBND thành phố Nha Trang	12	131	123	8	6,1	121	114	7	3	2	121	117	4,88	121	1,63	0								
2	UBND thành phố Cam Ranh	13	110	99	11	10,0	96	89	7	2	0	96	94	5,05	96	3,03	0								
3	UBND thị xã Ninh Hòa	13	107	100	7	6,5	98	93	5	2	1	98	98	2,00	98	2,00	0								
4	UBND huyện Vạn Ninh	12	92	85	7	7,6	82	76	6	3	0	82	81	4,71	82	3,53	0								
5	UBND huyện Diên Khánh	12	98	89	9	9,2	86	82	4	2	1	86	84	5,62	86	3,37	0								
6	UBND huyện Cam Lâm	13	95	88	7	7,4	85	79	6	0	0	84	82	6,82	84	4,55	1	Thông nhất với đề xuất							
7	UBND huyện Khánh Sơn	12	88	80	8	9,1	78	76	2	5	3	77	76	5,00	77	3,75	1	Thông nhất với đề xuất							
8	UBND huyện Khánh Vĩnh	12	92	84	8	8,7	81	75	6	3	0	80	78	7,14	80	4,76	1	Thông nhất với đề xuất							
9	UBND huyện Trường Sa	0	8	7	1	12,5	7	7	0	0	0	7	7	0,00	7	0,00	0								
8	CẤP HUYỆN						734	731																	
1	UBND thành phố Nha Trang						121	121																	
2	UBND thành phố Cam Ranh						96	96																	
3	UBND thị xã Ninh Hòa						98	98																	
4	UBND huyện Vạn Ninh						82	82																	
5	UBND huyện Diên Khánh						86	86																	
6	UBND huyện Cam Lâm						85	84																	
7	UBND huyện Khánh Sơn						78	77																	
8	UBND huyện Khánh Vĩnh						81	80																	
9	UBND huyện Trường Sa						7	7																	

* GHI CHÚ:

- Cột 6: tính tỷ lệ tình giản đối với số lượng biên chế giảm do thực hiện tình giản, không tính giảm do chuyển nhiệm vụ.